

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP
DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH, ĐẦU TƯ QUA NGÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 104 /NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)	Trong đó				Địa điểm (đến Khu phố/ấp/...)	Chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác			
(1)	(2)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Cụm Công nghiệp An Hòa	43,00	41,71	37,99			3,73	Phường Hồng Ngự	Quyết định số 117/QĐ-UBND-TL ngày 22/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp	
2	Khu đô thị thông minh Rừng Xanh (Giai đoạn 2)	14,19	6,42				6,42	Xã Thường Phước	Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp	- Đất Nhà nước quản lý: 7,77 ha - Đất hộ gia đình, cá nhân quản lý: 6,42 ha
3	Dự án khu dân cư – Thương mại dịch vụ Hồ điều hòa (khu I)	9,70	9,70	9,40			0,30	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
4	Dự án Khu dân cư bờ Tây đường Nguyễn Huệ (khu II)	8,55	8,55	8,20			0,35	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
5	Dự án Khu dân cư - Thương mại dịch vụ, phố đi bộ (khu III)	8,70	8,70	8,30			0,40	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
6	Dự án Khu dân cư bờ Bắc đường vành đai (Đê bao biển đổi khí hậu, Khu IV)	8,10	8,10	8,00			0,10	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)	Trong đó				Địa điểm (đến Khu phố/ấp/...)	Chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác			
(1)	(2)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
7	Dự án Khu dân cư liền kề Khu dân cư bờ Bắc đường vành đai (khu V)	5,80	5,80	5,50			0,30	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
8	Dự án Khu đô thị Tràm Chim	127,00	127,00	127,00				Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 28/12/2024 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
9	Dự án Khu đô thị ngập nước - Ngọc sinh quyền	282,00	282,00	219,00			63,00	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
10	Dự án khu dân cư Nam Đồng Tiến	12,35	12,35	0,50			11,85	Xã Tràm Chim		Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Tháp
11	Cụm công nghiệp Tiểu thủ công nghiệp, phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	48,19	48,19	48,02			0,17	Phường Mỹ Ngãi	TB số 2921-TB/TU ngày 27/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Dự án CCN tiểu thủ công nghiệp TP. Cao Lãnh	
12	Khu dân cư phường Mỹ Phú	4,32	4,32				4,32	Phường Mỹ Trà		
13	Khu dân cư mới Mỹ Thượng	7,50	7,50	3,00			4,50	Phường Mỹ Trà		
14	Khu dân cư khóm Mỹ Thượng	7,70	7,70	5,30			2,40	Phường Mỹ Trà		
15	Khu đô thị mới An Lạc 2	44,86	44,86	31,35			13,51	Phường Mỹ Trà		
16	Khu đô thị Mỹ Trà	21,00	21,00	12,58			8,42	Phường Mỹ Trà		
17	Khu đô thị An Lạc 1	56,96	56,96	44,58			12,38	Phường Mỹ Trà		

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi đất (ha)	Trong đó				Địa điểm (đến Khu phố/ấp/...)	Chủ trương đầu tư	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác			
(1)	(2)	(4)	(5)=(6)+(7)+(8)+(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
18	Khu đô thị Phường 5	20,06	20,06	2,68			17,38	Khu phố 12A, phường Gò Công		
19	Cụm Công nghiệp Mỹ Lợi	50,00	50,00	35,60			14,40	Các khu phố: Lạc Hòa, Năm Châu; phường Sơn Qui		
20	Khu đô thị Gò Công Central	27,96	27,96	15,03			12,93	Khu phố Hưng Hòa, phường Sơn Qui		
21	Khu dân cư Bình Đông	20,47	20,47	6,82			13,65	Khu phố Lạc Hòa, phường Sơn Qui		
22	Khu đô thị Long Hưng	42,05	42,05	8,41			33,64	Các khu phố: Hưng Phú, Hưng Hòa; phường Sơn Qui		
23	Đường dây 110kV 2 mạch trạm 220KV Cần Đước – Cần Đước 110kV Gò Công – TBA 220kV Mỹ Tho (Treo trước 1 mạch)	0,75	0,75				0,75	Các xã: Chợ Gạo, An Thạnh Thủy, Tân Thuận Bình	QĐ số 157/QĐ-EVN SPC ngày 17/12/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Nam	
		0,20	0,20	0,16			0,04	Xã Vĩnh Bình		
		0,39	0,39	0,39				Xã Đồng Sơn		
24	Siêu thị	0,50	0,50	0,50				Ấp Gò Lức, xã Tân Đông		
Tổng		872,30	863,24	638,31	0,00	0,00	224,93			

